

SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH ĐỊNH Địa chỉ: 198 Phan Bội Châu, Tp. Quy Nhơn, Bình Định	QUY TRÌNH Thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Mã hiệu: QT.QLNL.15 - Lần ban hành: 01 - Ngày ban hành: 16/6/2020
--	---	---

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Ngọc Sang	Trần Thúc Kham	Ngô Văn Tổng
Chữ ký			
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Giám đốc Sở

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện quy trình thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh công trình năng lượng (*nhà máy điện, đường dây điện và trạm biến áp*) của Sở Công Thương.

2. PHẠM VI

Áp dụng cho các công trình năng lượng thuộc đối tượng quy định tại khoản 5.11 của Quy trình này; Cán bộ, công chức thuộc Sở Công Thương.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- MHHT: Mô hình hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Công Thương Bình Định)
- Dự án nhóm B và dự án nhóm C: Theo các tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.
- Công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan: Là công trình có yêu cầu phải tổ chức thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP.
- Công trình có ảnh hưởng lớn đến môi trường: Là công trình thuộc dự án có yêu cầu lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019.
- Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng: được quy định tại Phụ lục II Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015.
- Sở CT: Sở Công Thương
- Phòng QLNL: Phòng Quản lý Năng lượng
- TTHC: Thủ tục hành chính

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 39/2015/TT- BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối. - Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án, công trình có yêu cầu thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, thực hiện đánh giá tác động môi trường được đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực: Nhà ở, Vật liệu xây dựng, Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định; - Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực: Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Hoạt động Xây dựng thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Công Thương tỉnh Bình Định; 		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.2.1	Tờ trình thẩm định theo Mẫu <i>BM.QLNL.15-01</i>	x	
5.2.2	Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán)	x	

5.2.2.1	Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán)	x	
5.2.2.2	Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh	x	
5.2.2.3	Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án (nếu có)	x	
5.2.3	Hồ sơ năng lực của các nhà thầu		x
5.2.3.1	Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở		x
5.2.3.2	Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế		x
5.2.4	Văn bản pháp lý		
5.2.4.1	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác)		x
5.2.4.2	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có)		x
5.2.4.3	Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án		x
5.2.4.4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án (nếu có)		x
5.2.4.5	Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		x
5.2.4.6	Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có)		x
5.2.4.7	Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị (nếu có)		x
5.2.4.8	Các văn bản pháp lý khác có liên quan như: văn bản thỏa thuận đấu nối của ngành điện đối với công trình xây dựng mới; văn bản thỏa thuận của chủ tài sản đối với công trình di dời.		x

5.2.5	Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có)	x		
5.2.6	USB ghi file mềm dữ liệu thiết kế	x		
5.3	Số lượng hồ sơ			
	Số lượng 01 bộ, được Chủ đầu tư kiểm tra, đóng dấu xác nhận hoặc nhiều hơn tùy thuộc vào việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan			
5.4	Thời gian xử lý: Thời gian thẩm định được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ, như sau:			
	<p>a) Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: + Không quá 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p> <p>b) Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: + Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; + Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.</p>			
5.5	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính			
	Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng công trình năng lượng trên địa bàn tỉnh			
5.6	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính			
	Sở Công Thương tỉnh Bình Định Địa chỉ: số 198 Phan Bội Châu, Thành phố Quy Nhơn.			
5.7	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định (Số 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn).			
5.8	Phí, lệ phí			
	Theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp Hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

B2	Xem xét, tiếp nhận hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả (theo Biểu mẫu BM01); Chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn (theo Biểu mẫu BM05); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì thực hiện yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (theo Biểu mẫu BM02) hoặc từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (theo Biểu mẫu BM03).	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.	1/2 ngày	BM 01, BM 02, BM 03, BM 05.
B3	Giải quyết hồ sơ:	Phòng QLNL		
1	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý:	Lãnh đạo phòng	1/2 ngày	
2	Chuyên viên giải quyết: * Trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc, có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến bộ phận tiếp nhận, để thông báo người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một (01) lần trong quá trình thẩm định) hoặc trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 7 của Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2018 của Bộ Xây dựng. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan thẩm định, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu. * Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện việc thẩm định, soạn dự thảo công văn thông báo kết quả thẩm định theo Mẫu <i>BM.QLNL.15-03</i> . - Trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc, có trách nhiệm lấy ý kiến của	Chuyên viên	17 ngày đối với thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh nhóm B 12 ngày đối với thẩm định dự án/ dự án điều chỉnh nhóm C	

	<p>các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định (nếu cần).</p> <p>- Trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp đơn vị tư vấn thẩm tra thì trong thời gian (bốn) 04 ngày làm việc chuyển hồ sơ và văn bản thông báo yêu cầu thẩm tra đã được Lãnh đạo Sở ký duyệt cho bộ phận tiếp nhận để gửi lại cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn, ký kết hợp đồng thẩm tra và gửi kết quả thẩm tra đến bộ phận tiếp nhận trong thời gian:</p> <p>+ 08 ngày đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh nhóm B</p> <p>+ 05 ngày đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh nhóm C</p> <p>+ 05 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh nhóm B</p> <p>+ 02 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh nhóm C</p> <p>- Sau thời gian trên nếu Chủ đầu tư không gửi kết quả thẩm tra thì cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định.</p> <p>- Trong quá trình thẩm định: Tạm dừng thẩm định và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về phương pháp tính toán, tải trọng, mô tả bản vẽ, sơ đồ... trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn hai mươi (20) ngày thì cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.</p>		<p>12 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh nhóm B</p>	
			<p>07 ngày đối với thẩm định thiết kế cơ sở/ thiết kế cơ sở điều chỉnh nhóm C</p>	
3	<p>Lãnh đạo phòng duyệt:</p> <p>- Nếu đồng ý : Trình Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt.</p> <p>- Nếu không đồng ý: Chuyển lại chuyên viên.</p>	Lãnh đạo phòng	1/2 ngày	
B4	Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt.	Lãnh đạo	01 ngày	

	- Nếu đồng ý: Ký vào công văn thông báo kết quả thẩm định. - Nếu không đồng ý: Chuyển lại Lãnh đạo Phòng chuyên môn xử lý.	Sở		
B5	Phát hành kết giải quyết TTHC qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn phòng Sở	1/2 ngày	
	Cập nhật thông tin vào Danh mục hồ sơ lưu.	Chuyên viên		BM.HD.S CT.02-03
	Cập nhật thông tin vào Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả		BM 06
	Thông kê kết quả giải quyết TTHC	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả		BM 07
5.10	Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn thông báo kết quả thẩm định			
5.11	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <p>* Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở các dự án năng lượng (<i>nhà máy điện, đường dây điện và trạm biến áp</i>) theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và được ủy quyền, phân cấp tại Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án/dự án điều chỉnh) đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước nhóm B, nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; tại điểm b khoản 1 Điều 5 và Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND). - Thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách nhóm B, nhóm C được đầu tư trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 và Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND) và dự án PPP quy định tại Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP. 			

	- Thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án sử dụng vốn khác đối với công trình cấp II, cấp III thuộc công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh (trừ các dự án quy định tại điểm a khoản 5 Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP và điểm b khoản 3 Điều 5 và Điều 8 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND).
--	--

6. BIỂU MẪU

Nêu các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

TT	Tên biểu mẫu	Mã hiệu
1.	Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (kèm theo MHHT)	BM 01
2.	Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 02
3.	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 03
4.	Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (kèm theo MHHT)	BM 04
5.	Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 05
6.	Mẫu sổ theo dõi hồ sơ (kèm theo MHHT)	BM 06
7.	Mẫu sổ thống kê kết quả giải quyết TTHC (kèm theo MHHT)	BM 07
8.	Mẫu danh mục hồ sơ lưu (kèm theo MHHT)	BM.HD.SCT.02-03
9.	Mẫu Tờ trình dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở (Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	BM.QT.QLNL.15-01
10.	Mẫu Thông báo kết quả thẩm định dự án (Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	BM.QT.QLNL.15-02
11.	Mẫu Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	BM.QT.QLNL.15-03
12.	Mẫu Báo cáo kết quả thẩm tra dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD	BM.QT.QLNL.15-04

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Bộ hồ sơ cấp Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện do Sở Công Thương thực hiện được lưu gồm các hồ sơ sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ	Tổ chức, cá nhân lưu
1.	Các thành phần hồ sơ (mục 5.2) (lưu tại Sở Công Thương)	Phòng chuyên môn xử lý chính, trực tiếp
2.	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Phòng chuyên môn xử lý chính, trực tiếp
3.	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu số 01 kèm theo MHHT)	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả
4.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (theo Mẫu số 05 kèm theo MHHT)	Công chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

BM.QLNL.15-01 – Tờ trình dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở
 Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thiết kế cơ sở

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan.....

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng
 (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN (CÔNG TRÌNH)

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình:
4. Người quyết định đầu tư:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư:
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công) hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với dự án sử dụng vốn khác);

- Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có);

- Quyết định lựa chọn nhà thầu lập dự án;
- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (quy hoạch 1/2000 đối với khu công nghiệp quy mô trên 20 ha) được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giấy phép quy hoạch của dự án;
- Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy chữa cháy, báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);
- Văn bản thỏa thuận độ cao tĩnh không (nếu có);
- Các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư (dự toán):

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư hoặc dự toán);
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập dự án, thiết kế cơ sở;
- Chứng chỉ hành nghề và thông tin năng lực của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm đồ án thiết kế, chủ trì thiết kế của nhà thầu thiết kế.

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Tên người đại diện

BM.QLNL.15-02 – Mẫu Thông báo kết quả thẩm định dự án

Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
 V/v thông báo kết quả thẩm định dự án...
, ngày ... tháng năm

Kính gửi: (Tên Đơn vị trình)

(Cơ quan thẩm định) đã nhận Văn bản số ... ngày ... của ... trình thẩm định dự án (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm tra của các cơ quan, tổ chức có liên quan, (Cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định dự án (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
11. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý:
 (Liệt kê các văn bản pháp lý trong hồ sơ trình)
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định dự án của Tổ chức trình thẩm định.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp theo chức năng nhiệm vụ.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở:

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng; tổng mặt bằng được chấp thuận hoặc với phương án tuyển công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến;
- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;
- Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ được lựa chọn đối với công trình có yêu cầu về thiết kế công nghệ;
- Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ;
- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế;
- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập thiết kế;
- Sự phù hợp của giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo giai đoạn, hạng mục công trình với yêu cầu của thiết kế cơ sở.

2. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư:

.....

3. Các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được thẩm định:

- Đánh giá về sự cần thiết đầu tư xây dựng;
- Đánh giá yếu tố bảo đảm tính khả thi của dự án;
- Đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án.

VI. KẾT LUẬN

Dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là thông báo của (Cơ quan thẩm định) về kết quả thẩm định dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- ...;
- Lưu.

BM.QLNL.15-03 – Mẫu Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở

Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
 V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án...
, ngày tháng năm

Kính gửi: (Tên Đơn vị trình)

(Cơ quan thẩm định) đã nhận Văn bản số ... ngày ... của trình thẩm định thiết kế cơ sở của dự án (Tên dự án đầu tư).

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Các căn cứ khác có liên quan

Sau khi xem xét, (Cơ quan thẩm định) thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
11. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý:
 (Liệt kê các văn bản pháp lý trong hồ sơ trình)
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở của Tổ chức trình thẩm định.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng; tổng mặt bằng được chấp thuận hoặc với phương án tuyển công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến;

- Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với vị trí địa điểm xây dựng, khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;

- Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ được lựa chọn đối với công trình có yêu cầu về thiết kế công nghệ;

- Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ;

- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế;

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, năng lực hành nghề của cá nhân tư vấn lập thiết kế;

- Sự phù hợp của giải pháp tổ chức thực hiện dự án theo giai đoạn, hạng mục công trình với yêu cầu của thiết kế cơ sở;

- Ý kiến về việc áp dụng đơn giá, định mức, đánh giá giải pháp thiết kế về tiết kiệm chi phí xây dựng công trình của dự án (áp dụng đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư).

V. KẾT LUẬN

Thiết kế cơ sở của dự án (Tên dự án) đủ điều kiện (chưa đủ điều kiện) để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thuyết minh

Trên đây là thông báo của (Cơ quan thẩm định) về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án (Tên dự án). Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- ...;
- Lưu.

BM.QLNL.15-04 - Mẫu Báo cáo kết quả thẩm tra dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh

Mẫu số 02 Phụ lục I của Thông tư số 18/2016/TT-BXD

ĐƠN VỊ THẨM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm.....

V/v báo cáo kết quả thẩm tra dự án.....

Kính gửi: (Chủ đầu tư)

(Tổ chức thẩm tra) đã nhận Văn bản số ... ngày ... của đề nghị thẩm tra dự án(Tên dự án đầu tư xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi Tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số..... ngày..... tháng..... năm..... được ký kết giữa(Tổ chức thẩm tra) và(Chủ đầu tư);

Các căn cứ khác có liên quan.....;

Sau khi xem xét hồ sơ dự án, (Tổ chức thẩm tra) thông báo kết quả thẩm tra dự án(Tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Nhóm dự án, loại, cấp, quy mô công trình:
3. Người quyết định đầu tư:
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
5. Địa Điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư:
7. Thời gian thực hiện:
8. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
9. Các thông tin khác (nếu có):

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý (Liệt kê các văn bản pháp lý trong hồ sơ trình):
2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN

1. Nội dung chủ yếu của dự án

(Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ dự án thẩm tra)

2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

IV. NHẬN XÉT VỀ CHẤT LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ THẨM TRA

(Nhận xét và có đánh giá chi Tiết những nội dung dưới đây theo yêu cầu thẩm tra của của chủ đầu tư)

Sau khi nhận được hồ sơ dự án (Tên dự án), qua xem xét (Tên đơn vị thẩm tra) báo cáo về chất lượng hồ sơ đề nghị thẩm tra như sau:

1. Quy cách và danh Mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ, thiếu/đủ hồ sơ theo quy định).

2. Nhận xét, đánh giá về các nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng 2014.

3. Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ Điều kiện hay chưa đủ Điều kiện để thực hiện thẩm tra.

V. KẾT QUẢ THẨM TRA DỰ ÁN

1. Nội dung thẩm tra thiết kế cơ sở: (một số hoặc toàn bộ nội dung dưới đây tùy theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư).

a) Sự phù hợp của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ được lựa chọn đối với công trình có yêu cầu về thiết kế công nghệ;

b) Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Kết luận về bảo đảm an toàn xây dựng của giải pháp thiết kế; kiểm tra sự phù hợp của giải pháp thiết kế với các giải pháp bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ theo ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy và chữa cháy;

c) Sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế cơ sở: Đánh giá về danh Mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy định hiện hành; đánh giá sự tuân thủ trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế cơ sở.

2. Thẩm tra các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi:

a) Đánh giá về sự cần thiết đầu tư xây dựng gồm sự phù hợp với chủ trương đầu tư, khả năng đáp ứng nhu cầu tăng thêm về quy mô, công suất, năng lực khai thác sử dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng thời kỳ;

b) Đánh giá yếu tố bảo đảm tính khả thi của dự án gồm sự phù hợp về quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng; khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng xây dựng; nhu cầu sử dụng tài nguyên (nếu có), việc bảo đảm các yếu tố đầu vào và đáp ứng các đầu ra của sản phẩm dự án; giải pháp tổ chức thực hiện; kinh nghiệm quản lý của chủ đầu tư; bảo đảm quốc phòng, an ninh và các yếu tố khác;

c) Đánh giá yếu tố bảo đảm tính hiệu quả của dự án gồm tổng mức đầu tư:

- Kiểm tra phương pháp lập tổng mức đầu tư; đánh giá nội dung cơ cấu tổng mức đầu tư đề nghị thẩm tra; kiểm tra sự phù hợp trong việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá và chế độ chính sách liên quan trong công tác lập và quản lý chi phí đầu

tư xây dựng;

- Kiểm tra sự phù hợp khối lượng công việc trong tổng mức đầu tư; kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của nội dung chi phí trong tổng mức đầu tư;

- Giá trị tổng mức đầu tư sau thẩm tra (nêu rõ giá trị của từng Khoản Mục chi phí, nguyên nhân tăng, giảm)

d) Đánh giá tiến độ thực hiện dự án; chi phí khai thác vận hành; khả năng huy động vốn theo tiến độ, phân tích rủi ro, hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

3. Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Dự án (Tên dự án) đủ Điều kiện (chưa đủ Điều kiện) để triển khai các bước tiếp theo.

- Một số kiến nghị khác (nếu có).

CHỦ NHIỆM, CHỦ TRÌ THẨM TRA DỰ ÁN

- (Ký, ghi rõ họ tên)

(Kết quả thẩm tra có thể được bổ sung thêm một số nội dung khác theo yêu cầu, phạm vi công việc thẩm tra của chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thẩm tra)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

ĐƠN VỊ THẨM TRA

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)